

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Nhật Chiến;
- Bà Nguyễn Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn L, sinh ngày 05 tháng 05 năm 1993 tại xã H, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 030093017809, ngày cấp 02/02/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn năm 2024) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính và xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2025, tạm giam từ ngày 28/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1986 tại xã T, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 030086017755; ngày cấp 25/12/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H1 và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính và xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2025, tạm giam từ ngày 28/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Trần Minh Đ1, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2000 tại xã L, tỉnh Quảng Trị;

số căn cước công dân: 044200008934; ngày cấp 25/12/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hải L1 và bà Nguyễn Thị L2; có vợ là Nguyễn Thị V và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính và xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2025, tạm giam từ ngày 28/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L:* Ông Bê Quang H2, Luật sư thuộc Văn phòng L3. Địa chỉ: Số A, đường C, khối A, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 24/7/2025, tổ công tác Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường Đ, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Km22+500 Quốc lộ A thuộc địa phận khối N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Vũ Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu đen, biển kiểm soát 30E-233.04, trên xe có 07 người, gồm: Vũ Văn L, Nguyễn Văn D, Trần Minh Đ1 (quốc tịch Việt Nam); Triệu Lâm T1, Lí Vĩ H3, Khổng Đức K1, Chung Tiểu C (quốc tịch Trung Quốc), đang đi vào hướng nội địa Việt Nam. Qua kiểm tra, cả 04 người Trung Quốc không xuất trình được giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa người và phương tiện về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra làm rõ:

Tháng 4/2024, Vũ Văn L mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER biển kiểm soát 30E-233.04 để làm dịch vụ chở khách. Vũ Văn L sử dụng số điện thoại 0923.959.679 và các tài khoản mạng xã hội Zalo, WeChat để tìm kiếm khách.

Ngày 24/7/2025, Vũ Văn L được một người đàn ông sử dụng tài khoản WeChat tên “Mexico” (không rõ nhân thân) liên hệ thuê đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại Lạng Sơn, đưa về Ga H với tiền công 1.000.000 đồng/người. Theo thỏa thuận, 18 giờ Vũ Văn L sẽ xuất phát từ Hải Phòng lên Lạng Sơn, khi đến nơi sẽ có người liên lạc hướng dẫn địa điểm đón và thanh toán tiền công.

Do lo ngại việc di chuyển, khoảng 16 giờ 23 phút ngày 24/7/2025, Vũ Văn L liên hệ rủ Trần Minh Đ1 cùng đi. Do Trần Minh Đ1 không biết lái xe, khoảng 18 giờ 45 phút, Vũ Văn L tiếp tục rủ Nguyễn Văn D đi cùng để thay nhau điều khiển phương tiện. Đến khoảng 19 giờ, Vũ Văn L điều khiển xe ô tô chở Trần Minh Đ1 và Nguyễn Văn D đi lên Lạng Sơn. Khi đến đoạn đường vào cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, Vũ Văn L giao cho Nguyễn Văn D điều khiển xe; đồng

thời thông báo cho Nguyễn Văn D và Trần Minh Đ1 biết mục đích chuyến đi là đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Vũ Văn L phân công Nguyễn Văn D lái xe khi Vũ Văn L mệt, Trần Minh Đ1 có nhiệm vụ quan sát, hỗ trợ mở cửa xe khi đón người. Vũ Văn L thỏa thuận trả tiền công cho Nguyễn Văn D và Trần Minh Đ1 từ 250.000 - 300.000 đồng/người khi đưa được 04 người Trung Quốc từ Lạng Sơn về Hà Nội.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Vũ Văn L, Nguyễn Văn D và Trần Minh Đ1 đến phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Vũ Văn L nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0988.986.076 hướng dẫn đến khu vực Trạm y tế xã C để đón người. Tại đây, Vũ Văn L chỉ đạo Nguyễn Văn D và Trần Minh Đ1 hỗ trợ đưa 04 người Trung Quốc lên xe, sau đó di chuyển về hướng Ga H thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Mở rộng điều tra xác định, người sử dụng số điện thoại 0988.986.076 để liên lạc với Vũ Văn L là Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1993, trú tại C đường T, khối T, phường L, tỉnh Lạng Sơn). Nguyễn Tuấn A khai nhận được Ngô Văn Q thuê tham gia đón, giao 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép cho nhóm của Vũ Văn L.

Quá trình làm việc, Ngô Văn Q khai nhận: Cuối tháng 6/2025, Ngô Văn Q quen biết một người đàn ông tên H4 (sử dụng số điện thoại 0936.183.655, tài khoản Zalo “Lộc Phát”). Đầu tháng 7/2025, H4 thuê Ngô Văn Q chở người Trung Quốc xuất, nhập cảnh trái phép với tiền công 1.000.000 đồng/người.

Ngày 24/7/2025, theo thỏa thuận với H4, Ngô Văn Q tổ chức giao 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực xã C, tỉnh Lạng Sơn cho nhóm của Vũ Văn L; do Ngô Văn Q bận nên đã thuê Nguyễn Tuấn A thực hiện việc giao người, tiền công 1.500.000 đồng và cung cấp số điện thoại của Vũ Văn L để Nguyễn Tuấn A liên lạc. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn A đưa 04 người Trung Quốc đến khu vực gần Trạm y tế xã C, tỉnh Lạng Sơn để giao cho Vũ Văn L. Sau khi đón được người, Vũ Văn L, Nguyễn Văn D và Trần Minh Đ1 đang di chuyển thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

* Các tình tiết liên quan đến vụ án

1. Đối với Ngô Văn Q và Nguyễn Tuấn A: Ngày 03/8/2025, 02 đối tượng bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L phát hiện, bắt giữ về hành vi tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép trong các vụ án khác; đồng thời, quá trình điều tra còn xác định Ngô Văn Q và Nguyễn Tuấn A đã nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức cho người Trung Quốc xuất cảnh trái phép. Cơ quan An ninh điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và khởi tố bổ sung đối với Ngô Văn Q và Nguyễn Tuấn A theo quy định pháp luật; đồng thời, chuyển tài liệu liên quan đến hành vi tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép xảy ra ngày 24/7/2025 của Ngô Văn Q và Nguyễn Tuấn A để xử lý theo vụ án khác.

Đối với người đàn ông tên H4, Cơ quan điều tra xác định có liên quan đến hành vi Tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép và đã chuyển tài liệu để xem xét, xử lý trong vụ án khác.

2. Đối với 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là Triệu Lâm T1, Lí Vĩ H3, Khổng Đức K1, Chung Tiểu C. Ngày 25/7/2025, Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 04 đối tượng trên về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh”. Đến ngày 11/8/2025, các đối tượng trên đã được bàn giao cho Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H5 để trục xuất về Trung Quốc.

3. Đối với những người Trung Quốc đã liên lạc và tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Cả 04 người khai quen qua mạng xã hội, không biết thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ tiến hành tương trợ tư pháp xác minh làm rõ.

4. Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat "Mexico" đã thuê Vũ Văn L đến Lạng Sơn chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; người nhận 04 người Trung Quốc tại Ga H: Vũ Văn L khai không biết họ tên, địa chỉ, chưa gặp trực tiếp lần nào, không có số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

5. Đối với những người đàn ông Việt Nam đã đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ hàng rào biên giới đến giao cho Nguyễn Tuấn A: Nguyễn Tuấn A, Ngô Văn Q và 04 người Trung Quốc khai không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại; thời điểm đón vào ban đêm nên không nhìn rõ mặt, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

6. Đối với xe ô tô Fourturner màu đen, mang biển kiểm soát 30E-233.04 mà Vũ Văn L sử dụng để chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 24/7/2025, quá trình điều tra xác định xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của Vũ Văn L.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSLS-P2 ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Long, Nguyễn Văn Dường, Trần Minh Đ1 về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn D, Trần Minh Đ1 phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba)

tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô nhãn hiệu Fourturner màu đen, biển số 30E-233.04, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 217296; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số DA 6062194; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, nắp lưng màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12promax, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L trình bày: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội danh Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là không oan, các bị cáo vì tư lợi cá nhân, thu nhập thấp mà thực hiện hành vi phạm tội, do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi mình đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Văn L phạm tội ở một giai đoạn trong quá trình tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, không phải tham gia toàn bộ giai đoạn, vị trí vai trò của Vũ Văn L chỉ là đồng phạm với các đối tượng Nguyễn Tuấn A, Ngô Văn Q, người đàn ông tên H4. Bị cáo Vũ Văn L không phải là người đón nhận người Trung Quốc tổ chức cho họ nhập cảnh trái phép mà chỉ tiếp tay cho những người khác thực hiện hành vi này. Mặt khác, hậu quả của hành vi không lớn và đã được ngăn chặn kịp thời, các bị cáo đều chưa được hưởng lợi, bị cáo Vũ Văn L cũng đã bị thu giữ chiếc ô tô, như vậy là đã rất nghiêm khắc với bị cáo. Ngoài ra, hoàn cảnh bị cáo Vũ Văn L hiện nay đang nuôi hai con nhỏ sau khi ly hôn, mẹ các cháu do bị tai nạn mà không có khả năng lao động, nuôi con chung, toàn bộ trách nhiệm nuôi con thuộc về bị cáo Vũ Văn L. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt ở đầu mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Vũ Văn L. Về vật chứng, không có ý kiến gì.

Bị cáo Vũ Văn L không có ý kiến bổ sung lời bào chữa.

Không có ai có ý kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Văn L trình bày bị cáo hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi hai con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về lo cho con. Bị cáo Nguyễn Văn D trình bày mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình, nuôi con nhỏ; bị cáo Trần Minh Đ1 trình bày biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 24/7/2025, vì mục đích vụ lợi, bị cáo Vũ Văn L đã có hành vi tham gia tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, cụ thể là vận chuyển 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ địa phận tỉnh Lạng Sơn xuống thành phố Hà Nội, nhằm hưởng tiền công là 1.000.000 đồng/người; đồng thời, bị cáo Vũ Văn L thuê bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Trần Minh Đ1 đi cùng để hỗ trợ việc đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến thành phố Hà Nội, với thỏa thuận trả công từ 250.000 – 300.000 đồng. Khi đi đến Km22+500, thuộc khối N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn cả nhóm bị bắt giữ.

[3] Hành vi vận chuyển người nhập cảnh trái phép vào sâu nội địa Việt Nam nói trên của các bị cáo đã đủ căn cứ để xác định phạm vào tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của N. Việc các bị cáo tự ý vận chuyển người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, ngoài sự kiểm soát của cơ quan chức năng, còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác và gây phức tạp về an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo đều biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm hưởng lợi cá nhân.

[5] Vụ án có tính đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, câu kết chặt chẽ mà chỉ cùng tự hiểu và cùng mong muốn đạt được mục đích vận chuyển người nhập cảnh trái phép để nhận tiền công. Trong đó, bị cáo Vũ Văn L giữ vai trò cao nhất trong 03 bị cáo, do bị cáo là người chuẩn bị phương tiện, trực tiếp lái xe, đồng thời rủ rê, phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác tham gia hỗ trợ việc vận chuyển người nhập cảnh trái phép. Bị cáo Nguyễn Văn D trực tiếp lái xe ô tô theo phân công của bị cáo Vũ Văn L một quãng đường lên tỉnh Lạng Sơn, bị cáo còn cùng bị cáo Trần Minh Đ1 hỗ trợ đón người Trung Quốc lên xe ô tô, do đó giữ vị trí thứ hai với vai trò là người giúp sức. Bị cáo Trần Minh Đ1 không trực tiếp lái xe nhưng quan

sát, hỗ trợ mở cửa, đưa người lên xe theo sự chỉ đạo của Vũ Văn L, do đó xác định bị cáo có vai trò thấp nhất. Vì vậy, cần xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp với mỗi bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt do chưa từng bị kết án, bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

[9] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhận thấy hành vi vận chuyển người nhập cảnh trái phép của các bị cáo thực hiện là một phần giai đoạn của quá trình tổ chức người nhập cảnh trái phép, về bản chất các bị cáo là đồng phạm cùng với nhiều người khác từ việc đón người Trung Quốc tại biên giới vào nội địa Việt Nam. Do đó, cần xác định tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi các bị cáo phù hợp với thực tế và bản chất sự việc, trong đó cần nhắc đến tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, không cần thiết không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[11] Đối với Ngô Văn Q và Nguyễn Tuấn A và người đàn ông tên H4, cơ quan điều tra đã khởi tố để giải quyết trong vụ án khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[12] Đối với những người Trung Quốc đã liên lạc và tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat "Mexico" đã thuê Vũ Văn L đến Lạng Sơn chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; người nhận 04 người Trung Quốc tại Ga H; những người đàn ông Việt Nam đã đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ hàng rào biên giới đến giao cho Nguyễn Tuấn A, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[13] Đối với 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là Triệu Lâm T1, Lí Vĩ H3, Khổng Đức K1, Chung Tiểu C, các đối tượng trên đã được bàn giao để trục xuất về Trung Quốc, do đó không xem xét giải quyết.

[14] Về việc xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ của các bị cáo đều là phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, bao gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Fourturner màu đen, biển kiểm soát 30E-233.04 cùng giấy tờ xe kèm theo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, nắp lưng màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vũ Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng, thu giữ

của bị cáo Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12promax, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Minh Đ1.

[15] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Với nhận định trên, xét thấy, nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với các bị cáo cơ bản đã phù hợp, riêng đề nghị về mức hình phạt có phần nghiêm khắc, đối với đề nghị của người bào chữa về đánh giá tính chất phạm tội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Văn D và Trần Minh Đ1 phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25/7/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25/7/2025.

- Xử phạt Trần Minh Đ1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Fourturner màu đen, biển số 30E-233.04, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 217296;

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số DA 6062194;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, nắp lưng màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12promax, nắp lưng màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV 1 - Lạng Sơn;
- CQĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn (3b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS KV 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nhật Chiến Nguyễn Thúy Phương

Chu Thị Phương Thảo